NÂNG CAO NĂNG LỰC LÃNH ĐẠO QUẢN TRỊ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA ĐẢNG TRONG BỐI CẢNH MỚI

★ **PGS, TS DƯƠNG TRUNG Ý**
Phó Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

● ***Tóm tắt:*** ***Trên cơ sở nhận thức, quan điểm về phát triển bền vững và quản trị phát triển bền vững của thế giới, Đảng, Nhà nước ta có sự bổ sung, phát triển và đề ra những quan điểm chỉ đạo phù hợp với điều kiện, yêu cầu, mục tiêu phát triển cụ thể của Việt Nam, trong đó xác định kết hợp chặt chẽ, hợp lý và hài hòa giữa phát triển kinh tế với phát triển xã hội và bảo vệ tài nguyên, môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội và bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền quốc gia. Phát triển bền vững là sự nghiệp của toàn Đảng, toàn dân dưới sự lãnh đạo của Đảng. Vì vậy, nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng đối với quá trình quản trị phát triển bền vững đất nước là rất quan trọng và cấp bách.***

● ***Từ khóa: Quản trị; phát triển bền vững; kinh tế; xã hội; môi trường; năng lực lãnh đạo của Đảng.***

1. Nhận thức về quản trị phát triển bền vững: Thế giới và Việt Nam

Phát triển bền vững vừa là mục tiêu, vừa là động lực, phương thức phát triển có tính chiến lược toàn cầu để giải quyết mối quan hệ bền vững giữa xã hội con người và giới tự nhiên. Nội hàm của khái niệm phát triển bền vững xuất hiện lần đầu tiên trong "Chiến lược bảo tồn thế giới" của Liên minh Quốc tế Bảo tồn Thiên nhiên và Tài nguyên Thiên nhiên (IUCN) năm 1980, song khái niệm này mới chỉ chủ yếu đề cập đến vấn đề bền vững về môi trường sinh thái. Trong Báo cáo Brundtland của Ủy ban Thế giới về Môi trường và Phát triển (WCED) năm 1987, lần đầu tiên khái niệm phát triển bền vững đã được đề xuất, đó là: "sự phát triển đáp ứng các nhu cầu của hiện tại mà không ảnh hưởng đến khả năng của các thế hệ tương lai"[1]. Tuy quan niệm này chưa thật rõ ràng, đầy đủ và cụ thể nhưng đã mang đến cách tư duy, nhận thức mới, nhất là đối với các nhà hoạch định chính sách ở nhiều quốc gia về mục đích, chiến lược phát triển bền vững.

Sau Báo cáo Brundtland, nội hàm khái niệm phát triển bền vững tiếp tục được làm rõ và được hiểu một cách thống nhất hơn, đó là *sự phát triển bền vững về kinh tế, phát triển bền vững về xã hội và phát triển bền vững về môi trường*. Từ đó, các quốc gia ngày càng có nhiều nỗ lực trong việc thúc đẩy và duy trì sự phát triển bền vững, ý thức rõ hơn về những khó khăn, thách thức để đạt

được mục tiêu quản trị phát triển bền vững. Tuy nhiên, thực tế ngày càng cho thấy, những thách thức mà thế giới sẽ phải đương đầu ngày càng nhiều, phức tạp, khốc liệt hơn và việc phản ứng với những thách thức đó càng chậm thì khả năng phục hồi do những tác động không mong muốn càng mất nhiều thời gian và nguồn lực hơn so với sự ứng phó tích cực, chủ động. Do đó, các quốc gia cần sớm có chung hành động trong quản trị phát triển bền vững, nhất là sự chủ động của các chủ thể lãnh đạo, quản lý vĩ mô.

Ở Việt Nam, vấn đề phát triển bền vững đã sớm được Đảng ta quan tâm. Thuật ngữ "*Phát triển bền vững*" lần đầu tiên được đề cập trong Văn kiện Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa VII (7/1994) khi bàn về đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững. Tại Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII (12/1997), chủ trương kết hợp phát triển kinh tế với phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội để bảo đảm mục tiêu phát triển bền vững đã được Trung ương đặt ra. Đại hội IX (2001) của Đảng khẳng định: "phát huy cao độ nội lực, đồng thời tranh thủ nguồn lực bên ngoài và chủ động hội nhập kinh tế quốc tế để phát triển nhanh, có hiệu quả và bền vững; tăng trưởng kinh tế đi liền với phát triển văn hóa, từng bước cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, bảo vệ và cải thiện môi trường"[2].

Ở Việt Nam, vấn đề phát triển bền vững đã sớm được Đảng ta quan tâm. Thuật ngữ "Phát triển bền vững" lần đầu tiên được đề cập trong Văn kiện Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa VII (7/1994) khi bàn về đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.

Tiếp đến, các đại hội sau, Đảng ta đã ngày càng nhận thức rõ, đầy đủ hơn và đề ra nhiều chủ trương, giải pháp quan trọng để lãnh đạo quản trị phát triển bền vững. Mặc dù chưa đề cập đến khái niệm quản trị phát triển bền vững, quản trị phát triển xã hội, tuy nhiên, từ Đại hội X và Đại hội XI, Đảng ta đã coi trọng thực hiện các quan điểm, nhiệm vụ, giải pháp để lãnh đạo thực hiện mục tiêu phát triển bền vững cả về kinh tế, văn hóa, xã hội và môi trường. Đại hội X của Đảng đã nhấn mạnh yêu cầu *nâng cao chất lượng, hiệu quả của tăng trưởng kinh tế gắn với phát triển con người*. Đại hội chỉ rõ: "kết hợp các mục tiêu kinh tế với các mục tiêu xã hội trong phạm vi cả nước, ở từng lĩnh vực, địa phương; thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng bước và từng chính sách phát triển, thực hiện tốt các chính sách xã hội trên cơ sở phát triển kinh tế, gắn quyền lợi và nghĩa vụ, cống hiến và hưởng thụ, tạo động lực mạnh mẽ và bền vững hơn cho phát triển kinh tế - xã hội"[3]. Đại hội XI của Đảng nhấn mạnh "*phải thực sự coi trọng chất lượng, hiệu quả tăng trưởng và phát triển bền vững*"[4], phải đổi mới tư duy, nhận thức về mô hình phát triển: "*Chuyển đổi mô hình tăng trưởng từ chủ yếu phát triển theo chiều rộng sang phát triển hợp lý giữa chiều rộng và chiều sâu, vừa mở rộng quy mô vừa chú trọng nâng cao chất lượng, hiệu quả, tính bền vững*"[5]. Trên cơ sở đó, Đại hội chủ trương phải thực hiện các giải pháp tạo sự phát triển bền vững trên nhiều lĩnh vực: công nghiệp; nông, lâm, ngư nghiệp; bảo đảm an sinh xã hội, chăm lo đời sống, việc làm, xóa đói, giảm nghèo; bảo vệ tài nguyên, môi trường sinh thái; an ninh trật tự, an toàn xã hội...

Tư duy về lãnh đạo quản trị phát triển bền vững được Đại hội XII và Đại hội XIII của Đảng phát triển cụ thể, toàn diện hơn. Từ Đại hội XII, khái niệm quản lý phát triển xã hội đã chính thức được sử dụng. Trên cơ sở đánh giá quá trình quản lý phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội và môi trường, Đại hội XII nhấn mạnh quan điểm "gắn kết chặt chẽ, hài hòa giữa phát triển kinh tế với phát triển văn hóa và thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân. Thực hiện Chương trình Nghị sự 2030 của Liên hợp quốc, lồng ghép hiệu quả các mục tiêu phát triển bền vững vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của cả nước, từng ngành, từng địa phương"[6]. Để bảo đảm quản trị các mục tiêu phát triển bền vững, Đại hội chỉ rõ phải tiếp tục hoàn thiện thể chế, phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục, đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, con người Việt Nam phát triển toàn diện đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước và bảo vệ vững chắc Tổ quốc xã hội chủ nghĩa; quản lý tốt sự phát triển xã hội; bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao phúc lợi xã hội; thực hiện tốt chính sách với người có công; nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe Nhân dân, chất lượng dân số, chất lượng cuộc sống của Nhân dân; thực hiện tốt chính sách lao động, việc làm, thu nhập; xây dựng môi trường sống lành mạnh, văn minh, an toàn; khai thác, sử dụng và quản lý hiệu quả tài nguyên thiên nhiên; bảo vệ môi trường; chủ động phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu.

Về định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021 - 2030, Đại hội XIII của Đảng nhấn mạnh: "tiếp tục đổi mới mạnh mẽ tư duy, xây dựng, hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển bền vững về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, môi trường..., tháo gỡ kịp thời những khó khăn, vướng mắc; khơi dậy mọi tiềm năng và nguồn lực, tạo động lực mới cho sự phát triển nhanh và bền vững đất nước"[7]. Đại hội xác định Chiến lược phát triển tổng thể của đất nước ta là đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc Đổi mới, phát triển nhanh và bền vững đất nước; bảo đảm gắn kết chặt chẽ và triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, trong đó: phát triển kinh tế - xã hội là trung tâm; xây dựng Đảng là then chốt; phát triển văn hóa là nền tảng tinh thần; bảo đảm quốc phòng, an ninh là trọng yếu, thường xuyên. Phát triển con người toàn diện và xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; quản lý phát triển xã hội có hiệu quả, nghiêm minh, bảo đảm an ninh xã hội, an ninh con người; chủ động thích ứng có hiệu quả với biến đổi khí hậu và giảm nhẹ thiên tai, phòng, chống dịch bệnh, bảo vệ sức khỏe cho Nhân dân; quản lý, khai thác và sử dụng bền vững tài nguyên, chú trọng bảo vệ môi trường, bảo đảm phát triển bền vững.

2. Vai trò lãnh đạo của Đảng đối với quản trị phát triển bền vững đất nước

Với vai trò là Đảng duy nhất cầm quyền, lãnh đạo Nhà nước và toàn xã hội, sự lãnh đạo của Đảng là nhân tố quyết định thành bại của công cuộc xây dựng, phát triển đất nước. Theo đó, Đảng Cộng sản Việt Nam có vai trò, trách nhiệm rất lớn, có ý nghĩa quyết định đối với sự phát triển bền vững của đất nước nói chung và đối với từng lĩnh vực kinh tế, văn hóa - xã hội, môi trường sinh thái nói riêng. Vai trò và trách nhiệm lãnh đạo của Đảng đối với quản trị phát triển bền vững thể hiện ở những nội dung cơ bản sau đây:

Một là, Đảng đề ra chủ trương, quan điểm, đường lối phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại phù hợp với quy luật khách quan, nhu cầu và nguyện vọng của Nhân dân, yêu cầu xây dựng, phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc trong từng thời kỳ. Đường lối chính

trị đúng đắn của Đảng là cơ sở xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và kiểm soát, quản trị phát triển bền vững. Với chủ trương, đường lối lãnh đạo đúng đắn của Đảng, có sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, sự ủng hộ tích cực của quần chúng nhân dân, đó sẽ là những cơ sở chính trị và thực tiễn quan trọng để Việt Nam vượt qua những khó khăn, thách thức, kiểm soát tốt những nguy cơ rủi ro, quản trị phát triển bền vững đất nước.

Thực hiện vai trò này, những năm qua, Đảng Cộng sản Việt Nam đã đề ra nhiều quan điểm, nhiệm vụ, giải pháp lãnh đạo, chỉ đạo quá trình phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, bảo vệ môi trường sinh thái, thể hiện rõ trong các nghị quyết đại hội, nhiều nghị quyết chuyên đề của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, có thể kể đến một số nghị quyết như: *Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội* các giai đoạn 2010 - 2020; 2021 - 2030 được thông qua tại Đại hội XII và Đại hội XIII của Đảng; Nghị quyết số 41-NQ/TW ngày 15/11/2004 của Bộ Chính trị khóa IX về "*Bảo vệ môi trường trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước*"; Nghị quyết số 15-NQ/TW ngày 01/6/2012 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về "*Một số vấn đề về chính sách xã hội giai đoạn 2012 - 2020*"; Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về "*Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường*"; Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về "*Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước*"; Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 11/02/2020 của Bộ Chính trị "*Về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*"; Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII "*Về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*"; Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII "*Về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*". Kết luận số 45-KL/TW ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII về "*Định hướng Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050*". Gần đây nhất, Bộ Chính trị đã ban hành 6 nghị quyết về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh đối với 6 vùng lãnh thổ trọng điểm đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045... Đó là các văn kiện quan trọng chỉ đạo toàn bộ quá trình đổi mới, phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại của đất nước nói chung, quản trị phát triển bền vững đất nước của Đảng nói riêng.

Với vai trò là Đảng duy nhất cầm quyền, lãnh đạo Nhà nước và toàn xã hội, sự lãnh đạo của Đảng là nhân tố quyết định thành bại của công cuộc xây dựng, phát triển đất nước. Theo đó, Đảng Cộng sản Việt Nam có vai trò, trách nhiệm rất lớn, có ý nghĩa quyết định đối với sự phát triển bền vững của đất nước nói chung và đối với từng lĩnh vực kinh tế, văn hóa - xã hội, môi trường sinh thái nói riêng.

Hai là, Đảng lãnh đạo Nhà nước thể chế hóa, cụ thể hóa chủ trương, đường lối, nghị quyết của Đảng thành Hiến pháp và các quy định của pháp luật, các chương trình, đề án phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, bảo vệ môi trường và lãnh đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả. Thực hiện đường

lối, nghị quyết của Đảng, những năm qua, Quốc hội, Chính phủ đã ban hành *Hiến pháp* năm 2013 và nhiều văn bản luật, nghị quyết, chương trình, đề án, chiến lược về phát triển kinh tế - xã hội, có thể kể như: Nghị quyết số 142/2016/QH13 ngày 12/4/2016 của Quốc hội "*Về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020*"; Nghị quyết số 16/2021/QH15 ngày 27/7/2021 của Quốc hội "*Về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025*"; từ năm 2013 đến năm 2021, Quốc hội, Chính phủ đã ban hành hàng chục văn bản pháp luật về môi trường, trong đó có *Luật Bảo vệ môi trường* số 72/2020/QH14 do Quốc hội khóa XIV thông qua ngày 17/11/2020; Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 24/4/2012 của Chính phủ ban hành *Chương trình hành động của Chính phủ triển khai thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011 - 2020 và Phương hướng, nhiệm vụ phát triển đất nước 5 năm 2011 - 2015*; Nghị quyết số 140/NQ-CP ngày 02/10/2020 của Chính phủ ban hành *Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 11/02/2020 của Bộ Chính trị về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*; Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 20/5/2021 của Chính phủ *Về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng*; Nghị quyết số 88/NQ-CP ngày 22/7/2022 của Chính phủ về việc ban hành *Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 10/02/2022 của Bộ Chính trị về định hướng chiến lược địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*; Nghị quyết số 148/NQ-CP ngày 11/11/2022 của Chính phủ ban hành *Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về "Quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*"; 6 chương trình hành động của Chính phủ thực hiện các nghị quyết của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh 6 vùng lãnh thổ đến năm 2030, tầm nhìn năm 2045...

Cùng với lãnh đạo các cơ quan lập pháp, hành pháp ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, bảo vệ môi trường; Đảng còn lãnh đạo các cơ quan tư pháp thực hiện chức năng, nhiệm vụ bảo vệ pháp luật. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự thống nhất quản lý của Nhà nước với kỷ cương, kỷ luật nghiêm minh tạo nên tính vững chắc, ổn định, thông suốt trong hệ thống chính trị và toàn xã hội, bảo đảm cho các chủ trương của Đảng nhanh chóng đi vào cuộc sống. Khi nảy sinh các khó khăn, thách thức ở các quy mô, cấp độ và phạm vi không gian lãnh thổ, luôn có sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, sự quản lý của chính quyền nhà nước các cấp, sự phối hợp đồng bộ, nhịp nhàng, thông suốt của cả hệ thống chính trị để xử lý, giải quyết vấn đề.

Ba là, Đảng lãnh đạo các cơ quan thông tin, truyền thông, báo chí, xuất bản tuyên truyền, phổ biến rộng rãi các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, bảo vệ môi trường. Đây là kênh lãnh đạo rất quan trọng giúp cho cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân nắm được và chủ động, tích cực thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đưa các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường sinh thái đi nhanh vào cuộc sống với nhiều mô hình đổi mới, sáng tạo, hiệu quả; đồng thời, các cơ quan thông tấn, báo chí cũng phản ánh muôn mặt đời sống kinh tế,

văn hóa - xã hội của người dân, thực tiễn bảo vệ môi trường cho Đảng và Nhà nước nắm bắt và kịp thời điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện đường lối, chính sách quản trị phát triển bền vững.

Bốn là, Đảng lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện nhiệm vụ tập hợp các lực lượng xã hội, đại diện quyền, lợi ích chính đáng, hợp pháp của người dân, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của các tầng lớp nhân dân, kịp thời phản ánh cho Đảng, Nhà nước, tham gia góp ý xây dựng, hoạch định, giám sát, phản biện xã hội, tổ chức thực hiện đường lối, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, bảo vệ môi trường; đồng thời, tích cực thực hiện công tác xã hội, chăm lo đời sống Nhân dân khi có thiên tai, dịch bệnh, phối hợp xử lý những điểm nóng, khắc phục những khó khăn về kinh tế - xã hội. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, các lực lượng xã hội sẽ cộng hưởng, hội tụ và phát huy các nguồn lực, sức mạnh bảo đảm các mục tiêu kinh tế, văn hóa - xã hội, an ninh, an toàn quốc gia, quản trị phát triển bền vững.

Năm là, Đảng lãnh đạo xây dựng đội ngũ nhân lực phục vụ cho các mục tiêu phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, bảo vệ môi trường. Đây là nội dung lãnh đạo rất quan trọng, có tính chiến lược lâu dài. Thực hiện chủ trương này, Đảng ta đã có nhiều nghị quyết về giáo dục, đào tạo, xây dựng đội ngũ cán bộ những năm gần đây như: Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương 8 khóa XI *"Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo"*, trong đó xác định giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu, là sự nghiệp của Đảng, Nhà nước và của toàn dân. Đầu tư cho giáo dục là đầu tư phát triển, được ưu tiên đi trước trong các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội. Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII *"Về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ"*, trong đó xác định cán bộ là nhân tố quyết định sự thành bại của cách mạng, công tác cán bộ là khâu "then chốt" của công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị. Xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ cấp chiến lược là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu, là công việc hệ trọng của Đảng. Đầu tư xây dựng đội ngũ cán bộ là đầu tư cho phát triển lâu dài, bền vững. Cùng với đó, Đảng lãnh đạo các cơ quan khoa học, cơ quan tham mưu nghiên cứu, nhận diện các nguy cơ, thách thức và đề xuất các chủ trương, giải pháp quản trị phát triển bền vững đất nước.

Sáu là, Đảng kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đối với các tổ chức đảng trực thuộc trong toàn Đảng tổ chức thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường sinh thái. Kiểm tra, giám sát vừa là chức năng, vừa là phương thức lãnh đạo quan trọng, hữu hiệu của Đảng. Thông qua thực hiện vai trò, trách nhiệm này, Đảng kiểm soát được quá trình tổ chức thực hiện đường lối, nghị quyết của các tổ chức đảng, các cơ quan nhà nước, các tổ chức khác trong hệ thống chính trị, nhận diện được các ưu điểm, thành tựu, đồng thời kịp thời phát hiện những hạn chế, yếu kém, bất cập trong quá trình xây dựng và tổ chức đường lối, chính sách phát triển đất nước.

3. Một số giải pháp nâng cao năng lực lãnh đạo quản trị phát triển bền vững của Đảng trong bối cảnh mới

Một là, nâng cao năng lực trí tuệ, bản lĩnh chính trị, tầm nhìn chiến lược trong hoạch định

đường lối, chính sách phát triển của Đảng, Nhà nước.

Đảng lãnh đạo Nhà nước và xã hội bằng đường lối, chủ trương, chính sách lớn. Những chủ trương, chính sách đó quyết định sự phát triển bền vững của đất nước, vận mệnh của dân tộc. Vì vậy, yếu tố quan trọng hàng đầu cần được coi trọng là nâng cao năng lực trí tuệ, đổi mới tư duy và tầm nhìn chiến lược của Đảng cũng như của mỗi cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ cấp chiến lược trong hoạch định đường lối, chính sách. Là đội tiền phong lãnh đạo trong bối cảnh nhiều thay đổi, khó khăn, cơ hội, thách thức đan xen, đòi hỏi mỗi cấp ủy, tổ chức đảng, mỗi cán bộ, đảng viên của Đảng, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, những người trực tiếp tham gia quá trình hoạch định đường lối, chính sách phải có trí tuệ, tư duy, tầm nhìn chiến lược, có tâm, có tầm nhìn xa, trông rộng, có năng lực tổng kết thực tiễn, kinh nghiệm trong nước, quốc tế, có đạo đức trong sáng, bản lĩnh chính trị vững vàng, trung thành với mục tiêu, lý tưởng của Đảng, với lợi ích của quốc gia, dân tộc, lợi ích của Nhân dân, kiên định các quan điểm, mục tiêu, nguyên tắc phát triển bền vững, không có tư duy nhiệm kỳ, tầm nhìn ngắn hạn, không vì lợi ích nhóm, cục bộ. Có như vậy, Đảng mới có trí tuệ, bản lĩnh chính trị vững vàng, không nao núng, dao động trước mọi khó khăn, nguy cơ, thách thức, sáng suốt đề ra được chủ trương, đường lối, chính sách phát triển đất nước đúng đắn.

Hai là, nâng cao năng lực lãnh đạo Nhà nước hoạch định chính sách phát triển, hoàn thiện hệ thống pháp luật, bảo đảm cơ sở pháp lý quản trị phát triển bền vững.

Là đảng duy nhất cầm quyền, nhưng Đảng cũng phải hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật. Vì vậy, năng lực lãnh đạo quản trị phát triển bền vững của Đảng thể hiện tập trung nhất ở vai trò, năng lực lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước, đặc biệt là lãnh đạo xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy và hoạt động của Nhà nước. Văn kiện Đại hội lần thứ XIII của Đảng đã khẳng định: "tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân do Đảng lãnh đạo là nhiệm vụ trọng tâm của đổi mới hệ thống chính trị. Nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Nhà nước. Xác định rõ hơn vai trò, vị trí, chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp trên cơ sở các nguyên tắc pháp quyền, bảo đảm quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công rành mạch, phối hợp chặt chẽ và tăng cường kiểm soát quyền lực nhà nước. Xây dựng hệ thống pháp luật đầy đủ, kịp thời, đồng bộ, thống nhất, khả thi, công khai, minh bạch, ổn định, lấy quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người dân, doanh nghiệp làm trọng tâm thúc đẩy đổi mới sáng tạo, bảo đảm yêu cầu phát triển nhanh, bền vững"[8].

Đặc biệt, trước những diễn biến phức tạp của đời sống xã hội, cần quan tâm hơn nữa đến sự đổi mới cơ chế lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước, nghiên cứu ban hành các chính sách, hoàn thiện hệ thống pháp luật, bảo đảm cơ sở chính trị và pháp lý cho việc quản trị phát triển bền vững, bảo đảm an ninh truyền thống và an ninh phi truyền thống, giữ vững sự ổn định chế độ chính trị, trật tự, an toàn xã hội, bảo đảm sự an toàn của người dân trước các mối đe dọa, bất ổn cả bên trong và bên ngoài.

Ba là, kiên trì thực hiện chủ trương gắn phát triển kinh tế với phát triển văn hóa, con người, giải quyết các vấn đề xã hội, bảo vệ tài nguyên, môi trường.

Đại hội XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam đã khẳng định quyết tâm chính trị rất cao trong chủ

động xây dựng và quản trị các chính sách phát triển hài hòa, phù hợp với quy luật vận động của tự nhiên và xã hội, giải quyết những thách thức do tác động từ các biến chuyển của tình hình thế giới, đồng thời quản trị hiệu quả các rủi ro, mâu thuẫn, xung đột xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng, hợp pháp của Nhân dân. Quán triệt quan điểm nhất quán của Đảng về phát triển bền vững, trong đó nhấn mạnh con người vừa là mục tiêu, là động lực, vừa là nguồn lực cho phát triển bền vững - đây là yêu cầu xuyên suốt trong chiến lược phát triển của đất nước, vì mục tiêu con người, dựa vào con người, do con người, trong đó phát triển kinh tế nhanh và bền vững giữ vị trí trung tâm. Mặt khác, để quản trị phát triển bền vững, Đảng đã nhấn mạnh đến vai trò của văn hóa, Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 khẳng định: "Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, là mục tiêu, động lực phát triển bền vững đất nước. Văn hóa phải được đặt ngang hàng với kinh tế, chính trị, xã hội". Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: "chính trị nghĩ rộng cũng là văn hóa và văn hóa nghĩ sâu cũng là chính trị"; "văn hóa cũng như mọi hoạt động khác, không thể đứng ngoài mà phải ở trong kinh tế và chính trị"[9]. Do đó, phát triển văn hóa, xã hội bền vững trên cơ sở gắn phát triển kinh tế với phát triển văn hóa, con người, giải quyết các vấn đề xã hội, bảo vệ tài nguyên, môi trường.

Sự gắn kết hữu cơ giữa các vấn đề kinh tế, xã hội, môi trường với phát triển văn hóa góp phần bảo đảm công bằng xã hội, khai thác và sử dụng hợp lý, có hiệu quả tài nguyên thiên nhiên. Mặt khác, phát triển kinh tế - xã hội bền vững cần gắn với xây dựng môi trường tự nhiên hài hòa, thân thiện, sự cân bằng giữa sử dụng và khai thác có hiệu quả nhằm giảm thiểu tối đa các tác động tiêu cực của hoạt động kinh tế đến môi trường. Đặc biệt, cần quản trị và sử dụng có hiệu quả các nguồn tài nguyên thiên nhiên, nhất là tài nguyên không tái tạo, thực hiện "tăng trưởng xanh", tăng trưởng bao trùm, phát triển kinh tế tuần hoàn, kiểm soát các tác động tiêu cực đến môi tường, chủ động thích ứng có hiệu quả với biến đổi khí hậu để sớm đưa Việt Nam trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại.

Bốn là, nâng cao hiệu lực lãnh đạo phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, huy động các nguồn lực xã hội phục vụ ứng phó, giải quyết tình huống khẩn cấp về kinh tế, xã hội, phòng chống thiên tai, dịch bệnh.

Đảng ta đã xác định quan điểm phát triển bền vững là sự nghiệp của toàn Đảng, toàn dân, các cấp chính quyền, các bộ, ngành và địa phương, của các cơ quan, doanh nghiệp, đoàn thể xã hội, các cộng đồng dân cư và mỗi người dân. Trong công cuộc xây dựng đất nước, Đảng Cộng sản Việt Nam đã luôn coi trọng lãnh đạo việc thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng về phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, huy động đông đảo các tầng lớp nhân dân cùng chung sức, đồng lòng với Đảng, Nhà nước vượt qua khó khăn, thử thách về kinh tế, xã hội, cũng như trong phòng chống thiên tai, dịch bệnh, giữ vững sự ổn định chính trị, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an sinh xã hội. Văn kiện Đại hội lần thứ XIII của Đảng đã nhấn mạnh chủ trương và giải pháp trong xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, tạo sự đồng thuận xã hội cao, không ngừng củng cố mối quan hệ gắn bó giữa Đảng, Nhà nước và Nhân dân, qua đó tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc, chỉ có như vậy mới ứng phó chủ động với mọi nguy cơ và kịp thời giải quyết tốt các tình huống khẩn cấp.

Do đó, để có thể chủ động quản trị phát triển bền vững, cần không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc, huy động các nguồn lực xã hội phục vụ ứng

phó, giải quyết tình huống khẩn cấp về kinh tế, xã hội, phòng chống thiên tai, dịch bệnh. Để thực hiện được giải pháp này, cần chú trọng vào việc quan tâm chăm lo, bảo đảm lợi ích chính đáng của các tầng lớp nhân dân, tăng cường thực hành dân chủ xã hội chủ nghĩa, thực hiện tốt chính sách xã hội, góp phần ổn định và phát triển bền vững đất nước.

Năm là, nâng cao năng lực kiểm tra, giám sát quá trình tổ chức thực hiện các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp quản trị phát triển bền vững.

Đảng đã đề ra các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chiến lược lãnh đạo, chỉ đạo quá trình phát triển bền vững đất nước đúng đắn, sáng tạo. Tuy nhiên, để các quan điểm, nhiệm vụ, giải pháp đó được thực hiện đồng bộ, thông suốt, hiệu quả, Đảng phải tiến hành việc kiểm tra, giám sát thường xuyên. Không kiểm tra, giám sát coi như không lãnh đạo, cầm quyền. Với vai trò của đảng duy nhất cầm quyền, năng lực kiểm tra, giám sát vừa thể hiện năng lực lãnh đạo, đồng thời, vừa thể hiện bản lĩnh và khả năng, năng lực cầm quyền, kiểm soát quyền lực chính trị của Đảng. Do đó, các cấp ủy đảng từ Trung ương tới cơ sở phải tăng cường hoạt động kiểm tra, giám sát một cách thường xuyên, nghiêm túc, kiên quyết, kiên trì, trong đó tập trung kiểm tra, giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, chiến lược, đề án, dự án, chương trình phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại, khai thác khoáng sản, tài nguyên, môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu. Trong lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, các cơ quan lãnh đạo của đảng các cấp cần chú trọng đến việc nghiên cứu, dự báo, kịp thời phát hiện và xử lý các điểm nóng chính trị - xã hội, các nguy cơ, thách thức tiềm ẩn, xây dựng, hoàn thiện các quy chế, quy định, quy trình giải quyết các tình trạng khẩn cấp và các vấn đề mới nảy sinh ❖

(1) United Nations General Assembly: "*Report of the world commission on environmental development: Our common future*", Oslo, Norway: United Nations GeneralAssembly, Development and International Cooperation: Environment, 1987, pp.43.

(2) Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001, tr.89.

(3) Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, tr.101.

(4), (5) Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.180, 191.

(6) Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2016, tr.299-300.

(7), (8) Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII,* Tập I, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.114, 174-175.

(9) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Tập 6, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.368-369.